

Số: /KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 23/TB-SNV ngày 21/01/2021 của Sở Nội vụ về chỉ tiêu số lượng người làm việc năm 2021 của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 4929/UBND-NC ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tuyển dụng viên chức dân số tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 990/SNV-CCVC ngày 29/4/2021 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2021.

Sở Y tế Quảng Ngãi xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC

1. Việc tuyển dụng viên chức y tế được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào số lượng người làm việc (biên chế) được giao, nhu cầu, vị trí việc làm còn thiếu của từng đơn vị.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

4. Bảo đảm tính cạnh tranh.

5. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Chỉ tiêu: (Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

| Chức danh nghề nghiệp | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành | Chỉ tiêu |
|--|-------------------|--|------------|
| Bác sĩ hạng III (V08.01.03) | Đại học trở lên | Bác sĩ Đa khoa | 116 |
| | | Bác sĩ Răng hàm mặt | 01 |
| | | Bác sĩ Y học cổ truyền | 11 |
| Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (V08.02.06) | Đại học trở lên | Bác sĩ Y học dự phòng | 16 |
| Dược sĩ hạng III (V08.08.22) | Đại học trở lên | Dược | 05 |
| Y tế công cộng hạng III (V08.04.10) | Đại học trở lên | Y tế công cộng | 02 |
| Điều dưỡng hạng III (V08.05.12) | Đại học trở lên | Điều dưỡng | 32 |
| Kỹ thuật y hạng III (V08.07.18) | Đại học trở lên | Xét nghiệm y học | 14 |
| | | Hình ảnh y học | 02 |
| | | Vật lý trị liệu/phục hồi chức năng | 01 |
| Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (V09.02.03) | Đại học trở lên | 01: Dược; 01: Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản | 02 |
| Dược hạng IV (V08.08.23) | Cao đẳng trở lên | Dược | 14 |
| Y sĩ hạng IV (V08.03.07) | Trung cấp | Y sĩ Đa khoa | 04 |
| | | Y sĩ Đa khoa định hướng YHCT | 14 |
| | | Y sĩ Y học cổ truyền | 01 |
| Điều dưỡng hạng IV (V08.05.13) | Cao đẳng trở lên | Điều dưỡng | 52 |
| Kỹ thuật y hạng IV (V08.07.19) | Cao đẳng trở lên | Xét nghiệm y học | 06 |
| | | Hình ảnh y học | 07 |
| | | Vật lý trị liệu/phục hồi chức năng | 03 |
| Dân số viên hạng IV (V08.10.29) | Trung cấp trở lên | Y tế, Dân số | 24 |
| TỔNG CỘNG | | | 327 |

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của các chức danh đăng ký dự tuyển:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Bác sĩ hạng III (*Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt, Bác sĩ Y học cổ truyền*):

- Tốt nghiệp bác sĩ trở lên phù hợp với từng chuyên ngành dự tuyển;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Bác sĩ Y học dự phòng hạng III:

- Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Dược sĩ hạng III:

- Tốt nghiệp đại học dược trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Y tế công cộng hạng III:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng hoặc bác sĩ trở lên chuyên ngành y học dự phòng;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

đ) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Điều dưỡng hạng III

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điều dưỡng;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Kỹ thuật y hạng III

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*);

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

g) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, nghề giảng dạy (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*);

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III).

h) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Dược hạng IV

- Tốt nghiệp cao đẳng dược trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

i) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Y sĩ hạng IV

- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp (*Y sĩ đa khoa; Y sĩ đa khoa định hướng chuyên khoa YHCT và Y sĩ YHCT phù hợp với vị trí việc làm theo Phục lục đính kèm*);

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

k) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Điều dưỡng hạng IV

- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành điều dưỡng.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

l) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Kỹ thuật y hạng IV

- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (*chi tiết tại phụ lục*);

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

m) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Dân số viên hạng IV:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

Đối với vị trí Dân số viên: có đủ các điều kiện trên và đang làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tính đến thời điểm 31/3/2020, thời điểm sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi).

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân

sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Phiếu đăng ký dự tuyển:

a) Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp tại Sở Y tế 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu, chỉ đăng ký vào một vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng (nếu đăng ký xét tuyển vào 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự xét tuyển), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

Gửi kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển, gồm:

- 02 bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn + bảng điểm, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

- 1 bản sao Quyết định cử đi học đối với đối tượng học sinh cử tuyển bác sĩ, được sĩ tốt nghiệp ra trường trở về địa phương.

- 01 Giấy xác nhận chuyên trách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có xác nhận của UBND cấp xã nơi làm việc và Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGD đối với Dân số viên.

b) Sau khi nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Y tế Quảng Ngãi để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Sở Y tế gửi thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức: thi viết.

b) Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút.

d) Thang điểm 100.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thời gian thực hiện:

- Sở Y tế thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng trước ngày **10/5/2021**.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thời gian: Từ ngày **10/5/2021** đến hết ngày **08/6/2021**.

+ Địa điểm: Tại phòng Tổ chức - Cán bộ, Sở Y tế Quảng Ngãi.

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng, thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có).

- Xét tuyển vòng 1: từ ngày **09/6/2021** đến **30/6/2021**.

- Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 trước ngày **06/7/2021**.

- Xét tuyển vòng 2: ngày **17/7/2021**.

- Chấm bài thi vòng 2: từ ngày **19/7/2021** đến ngày **26/7/2021**.

- Tổng hợp kết quả, lên danh sách điểm thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế từ ngày **27/7/2021**.

- Tiếp nhận đơn phúc khảo, tổ chức chấm phúc khảo (nếu có): từ ngày **28/7/2021** đến **27/8/2021**.

- Hội đồng xét tuyển tiến hành họp thông qua kết quả xét tuyển, báo cáo Giám đốc Sở Y tế.

- **Tổ chức xác minh bằng tốt nghiệp chuyên môn của thí sinh dự kiến trúng tuyển.**

- Sở Y tế hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thẩm định kết quả xét tuyển.

- Sau khi có kết quả thẩm định xét tuyển viên chức của Sở Nội vụ, Sở Y tế ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng; **Quyết định tuyển dụng theo quy định sau khi có kết quả xác minh văn bằng, chứng chỉ của thí sinh trúng tuyển.**

2. Hội đồng tuyển dụng của Sở Y tế có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch này và Quyết định thành lập các Ban giúp việc Hội đồng theo quy định.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Phòng Tổ chức - Cán bộ xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác xét tuyển viên chức y tế trình Giám đốc Sở quyết định.

4. Phòng Tổ chức - cán bộ là đơn vị đầu mối, tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức xét tuyển đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và đúng quy định của nhà nước.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 546/KH-SYT ngày 15/4/2021 của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2021.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc các đơn vị, cá nhân liên hệ về Sở Y tế Quảng Ngãi (*qua Phòng Tổ chức - Cán bộ*) để được xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Mên